TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100/2025/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 14 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Việt A, sinh năm: 1995; nơi thường trú: thôn G, xã H, huyện Â, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện nay: tổ 50, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1996; nơi thường trú: Thôn G, xã H, huyện Â, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện nay: khu Q, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/5/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Thị C xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Thị C có 02 con chung là Nguyễn Tài A, sinh ngày 11/12/2018 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 09/6/2020. Khi ly hôn, anh chị cùng thống nhất thoả thuận anh Nguyễn Việt A là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Tài A cho đến khi đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Bảo A cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng cho con chung.

Anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong

gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Thị C xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Thị C thỏa thuận anh Việt Anh là người chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Thị C.

- Về con chung: Anh Nguyễn Việt A có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Tài A, sinh ngày 11/12/2018 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị C có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 09/6/2020 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng cho con chung.

Anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Việt A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0001836 ngày 27/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Việt A đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- UBND xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hiền